TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.***

Bản án số: 82 /2019/HNGĐ-PT
Ngày: 17/05/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:	***Bà Mai Vân Anh***
Các Thẩm phán:	***Bà Nguyễn Thị Kiều Trang*** ***Bà Trần Thị Thanh Thảo***
Thư ký phiên tòa:	***Bà Trần Tuyết Nhung- Thư ký TAND thành phố Hà Nội.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 17 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 59/2019/TLPT-HNGĐ ngày25/04/2019 về việc:" *Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*.

Do bản án hôn nhân gia đình số 14 /2019/HNGĐ-ST ngày 29/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ư bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40 /2019/QĐXXPT-HNGĐ ngày 06/05/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Long C, xã Phụng C, huyện Chương M, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do (*Có mặt*).

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc M- sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Khả L, Đồng T, huyện Ư, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc M đăng ký kết hôn ngày 27/12/2011 tại UBND xã Đồng T, huyện Ư, thành phố Hà Nội. Trước đó chị H có chồng và đã ly hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Chương M, Hà Nội là nhà của chị H. Theo chị H trình bày thì vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 01 năm thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M gia trưởng, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên vô cớ về nhà đánh đập chị, coi thường chị. Anh đi làm sửa chữa xe máy ở Hà Đông và ở luôn ở của hàng, thỉnh thoảng mới về nhà. Tiền đi làm về không đưa cho chị để trang trải chi phí sinh hoạt gia đình. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh M, chị xin được ly hôn anh M. Theo anh M trình bày thì vợ chồng mâu thuẫn là do chị H quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, từ đó vợ chồng cãi nhau đánh nhau. Từ tháng 5/2018, anh không về nhà nữa mà ở cửa hàng hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xin ly hôn anh cũng đồng ý vì không chấp nhận một người vợ như chị H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Anh K(Nguyễn Gia H), sinh ngày 10/4/2012, hiện nay cháu đang ở với chị H. Ly hôn chị H và anh M cùng có nguyện vọng xin được nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình số 14/2019/HNGĐ-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ư, thành phố phố Hà Nội quyết định:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc M.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc M có 01 con chung Nguyễn Gia H- sinh ngày 10/4/2012; sau ly hôn giao con chung Nguyễn Gia H cho anh Nguyễn Ngọc M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Tạm hoãnn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi có yêu cầu, đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án, ngày 05/4/2019, chị H có đơn kháng cáo xin được nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị H không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo, các bên đương sự không tự hòa giải với nhau để giải quyết vụ án.

Chị H kháng cáo xin được nuôi con với lý do từ khi sinh cháu H ra cho đến nay, cháu H vẫn ở với chị do chị chăm sóc, đưa đón con đi học, cháu phát triển bình thường, chị có nhà ở , thu nhập từ việc kinh doanh nên chị có đủ điều kiện nuôi con. Trong khi đó, anh M làm nghề sửa chữa xe máy, ăn ngủ luôn tại cửa hàng anh thuê, không có thời gian chăm sóc con. Nên anh M nuôi con là không đảm bảo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục kể từ khi thụ lý vụ án đến khi trước thời gian nghị án.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của chị H làm trong hạn luật định là hợp lệ. Chị H kháng cáo xin được nuôi con. Xét thấy, từ khi sinh cháu H ra cho đến nay, cháu H vẫn ở với chị H do chị chăm sóc, đưa đón con đi học, cháu phát triển bình thường, chị có nhà ở , thu nhập từ việc kinh doanh nên chị có đủ điều kiện nuôi con. Hơn nữa để tránh sự sáo trộn trong cuộc sống của cháu H, nghĩ nên giao cháu H cho chị H nuôi là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của anh M trường hợp Tòa án xử giao cháu H cho chị H nuôi thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/ tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý đúng thẩm quyền.

Đơn kháng cáo của chị H làm trong hạn luật định và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn nên được xem xét.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị H: Chị H kháng cáo xin được nuôi con,

Hội đồng xét xử thấy:

Vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng T, Chương M, Hà Nội năm 2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng mất niềm tin đối với nhau, nghi ngờ nhau không chung thủy dẫn đến cãi vã, đánh nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Nay chị H xin được ly hôn anh M, anh M cũng đồng ý ly hôn. Bản án sơ thẩm đã xử cho chị H được ly hôn anh M là phù hợp với Điều 55, 56 luật hôn nhân gia đình.

Đối với yêu cầu kháng cáo của chị H xin được nuôi con, HĐXX thấy: Vợ chồng chị H và anh M có một con chung là Nguyễn Anh K(Nguyễn Gia H), sinh ngày 10/4/2012(đã hơn 7 tuổi). Vợ chồng anh chị đều xác nhận, cháu H từ khi sinh ra cho đến nay vẫn ở với chị H do chị chăm sóc, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện nay đang học lớp 1 tại trường tiểu học ở xã Phụng C, Chương M, Hà Nội. Hàng ngày chị H là người đưa đón con đi học, chăm sóc con. Chị H có nhà riêng ở tại thôn Long C. Chị H cho biết hàng tháng chị thu nhập từ 14 triệu đồng đến 20 triệu đồng từ việc hợp tác kinh doanh với công ty Thiên Phúc được thể hiện bằng các giấy biên nhận tiền của chị H có xác nhận của công ty TNHH hoa sắt Thiên Phúc. Bản thân cháu H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, vì rất sợ bố đánh (lời khai của cháu H tại biên bản ngày 13/5/2019). Hơn nữa, tránh sự xáo trộn cuộc sống của cháu H nên giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh M cũng có ý kiến nếu Tòa án quyết định giao con cho chị H nuôi thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/ tháng. Đây là sự tự nguyện của anh M, không trái pháp luật nên được ghi nhận.

Cần sửa quyết định của bản án sơ thẩm về vấn đề này.

Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cấp sơ thẩm không xem xét là đúng.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của chị H được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí LHPT. Trả lại cho chị H 300.000 đồng tạm ứng án phí LHPT, chị H phải chịu án phí LHST.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ: - *Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự ;*

- Các Điều 55, 56, 81, 82 luật Hôn nhân gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng của chị Nguyễn Thị H, sửa quyết định của bản án sơ thẩm số 14/2019/LHST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ư, Hà Nội.

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Ngọc M. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc M.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc M có 01 con chung Nguyễn Anh K(Nguyễn Gia H)- sinh ngày 10/4/2012; sau ly hôn giao con chung Nguyễn Anh K (Nguyễn Gia H) cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh M cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 6/2019 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Về tài sản chung: Chị H, anh M không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí : Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí LHST được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 08949 ngày 17/01/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Ư, Hà Nội. Chị H không phải chịu án phí LHPT, trả lại cho chị H 300.000 đồng dự phí kháng cáo tại BL số 9048 ngày 05/04/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ư, Hà Nội.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17/05/2019).

Nơi nhận :
- VKSNDTP Hà Nội ;
- TAND huyện Ư ;
- VKSND huyện Ư;
- THA huyện Ư ;
- Các đương sự ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN

Mai Vân Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

Nơi nhận :
- VKSNDTP Hà Nội ;
- TAND huyện Ư ;
- VKSND huyện Ư;
- THA huyện Ư ;
- Các đương sự ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN

Mai Vân Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**